**TIẾNG VIỆT**

**-113- VIẾT**

**NGHE- VIẾT: ÔNG VÀ CHÁU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ *Ông và cháu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **ch / tr**, **dấu hỏi** / **dấu ngã**.

- Biết viết các chữ cái *K* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Giới thiệu bài**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài thơ *Ông và cháu*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm của ông dành cho cháu.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **3. HĐ 2: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống hoặc tiếng in đậm (BT 2)**  - GV chiếu BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - GV YC các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Chữ **ch** hay **tr**?  Bà là kho cổ tích  Kể mãi mà không vơi  **Ch**uyện thần tiên **tr**ên **tr**ời  **Ch**uyện cỏ hoa dưới đất.  NINH ĐỨC HẬU   1. **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**? 2. **Thuở** nhỏ, **những** đêm sáng trăng, chúng tôi **trải** chiếu ra sân, nằm ngắm trăng sao, **mải** mê nghe ông kể chuyện.   **4. HĐ 3: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống (BT 3)**  - GV chiếu BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - GV YC các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a)  - trung thực  - chân thành  - chung sức  - của chung  b)  - bãi đỗ xe  - thi đỗ  - trời đổ mua  - cây bị đổ  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - Gv nhận xét giờ học | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - Các HS còn lại làm bài vào VBT.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - HS sửa bài.  - 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - Các HS còn lại làm bài vào VBT.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - HS sửa bài.  - Hs lắng nghe |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................